

TP.HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Số: 1050/2022/EIB-TGD

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam**
 - Mã chứng khoán: EIB.**
 - Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại liên hệ: (028) 38279067
 - Email: vphdqt@eximbank.com.vn
 - Website: <https://www.eximbank.com.vn>
- Nội dung thông tin công bố: Ngày 25/02/2022, Ban kiểm soát (“BKS”) Eximbank Quyết định ban hành **Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS Eximbank**.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/02/2022 tại đường dẫn <http://www.eximbank.com.vn/quychequantrinoibo>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định BKS và Quy chế;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

KT. Tổng Giám đốc**Phó Tổng giám đốc****Nguyễn Hồ Hoàng Vũ**



QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam

**BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 lần thứ hai của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam ngày 15/02/2022;

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 25/02/2022;

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam”.
- Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 19/2018/EIB/QĐ-BKS ngày 20/08/2018 của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HĐQT (để biết);
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



[Signature]
Ngo Tony



MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Vai trò của Ban kiểm soát	3
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	3
Điều 4. Giải thích từ ngữ	3
CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ.....	4
Mục 1 BAN KIỂM SOÁT	4
Điều 5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 6. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	4
Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát.....	6
Điều 9. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát	7
Điều 10. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	8
Điều 11. Bảo mật thông tin.....	8
Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.....	8
Điều 13. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	8
Điều 14. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	9
Điều 15. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 16. Thay thế thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 17. Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát.....	9
Mục 2 CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....	9
Điều 18. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
Điều 19. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát	10
Điều 20. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát	11
Điều 21. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	11
Mục 3 BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	12
Điều 22. Trình báo cáo hàng năm.....	12
Điều 23. Tiền lương và quyền lợi khác.....	12
Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật.....	12
Điều 25. Công khai các lợi ích có liên quan	12
Điều 26. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	12
Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	12
Mục 4 MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	13
Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	13

Điều 29. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	13
Điều 30. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc	13
Điều 31. Quan hệ công tác với các Đơn vị trực thuộc Eximbank	14
Điều 32. Quan hệ công tác với các cơ quan quản lý nhà nước.....	14
Điều 33. Quan hệ công tác với cổ đông.....	15
CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	15
Điều 34. Triển khai thực hiện	15

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số .11./2022/EIB/QĐ-BKS ngày .25./02./2022
của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng.

Điều 2. Vai trò của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu.

2. Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát là phát hiện, ngăn ngừa vi phạm pháp luật và các quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời đề xuất, khuyến nghị công tác quản lý, điều hành Ngân hàng nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như trong Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của ngân hàng. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.

2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Số thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không ít hơn 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Ngân hàng.

Điều 6. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành ngân hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Giám sát tình hình tài chính Ngân hàng, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

3. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; bao gồm báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên. Trong thời hạn 15 (mười

lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu.

5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành Ngân hàng khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

7. Lập danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

8. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật.

10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều lệ Ngân hàng hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

11. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

14. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

16. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

17. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng.

18. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

19. Ban hành quy định nội bộ, quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ, quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

20. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ. Quy định tiêu chuẩn của kiểm toán viên nội bộ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định có liên quan của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.

21. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

22. Chịu trách nhiệm đối với kiểm toán nội bộ, bao gồm:

a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ từ xây dựng kế hoạch hoạt động, triển khai kiểm toán định kỳ, kiểm toán theo chuyên đề, kiểm toán theo yêu cầu, theo dõi, đánh giá chất lượng kiểm toán.

b. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

23. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.

24. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 7 của Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa.

12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

Điều 9. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, đạo đức nghề nghiệp và Quy chế này một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Ngân hàng và cổ đông.

2. Trung thành với lợi ích của Ngân hàng và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Ngân hàng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.

6. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về những sự kiện tài chính bất thường, chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

9. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

10. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

11. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định pháp luật và Điều lệ mà gây thiệt hại cho Ngân hàng hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát đó phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Ngân hàng.

12. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 10. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Ngân hàng trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 11. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu của Eximbank và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Ngân hàng, hoặc các thông tin mà Eximbank chưa công bố ra bên ngoài.

2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.

3. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ Eximbank, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và phải làm việc chuyên trách tại Ngân hàng.

Điều 13. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Các quy định về việc không được đảm nhiệm chức vụ của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Các quy định về không cùng đảm nhiệm chức vụ của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Thay thế thành viên Ban kiểm soát

1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.

2. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn mà không làm mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế theo quy định hiện hành.

3. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

4. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ Ngân hàng thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung cho đủ số lượng.

5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 17. Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và các tổ chức bên ngoài để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

Mục 2

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ để triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát tổ chức do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Hai thành viên Ban kiểm soát trở lên;
- e. Tổng Giám đốc;
- f. Theo yêu cầu của NHNN.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường.

Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng ban theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

6. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành tại trụ sở Ngân hàng.

Điều 19. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi Thông báo mời họp cho các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp trừ một số trường hợp khẩn cấp hoặc để xử lý kịp thời các nội dung quan trọng. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền.

3. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó ngoại trừ quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

3. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).

4. Trưởng Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản nếu thấy cần thiết.

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát thông thường, nếu:

a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

b. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.

Điều 21. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt, phải được người ghi biên bản và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp Ban kiểm soát trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi biên bản đó.

3. Biên bản cuộc họp phải được lưu giữ tại Ban kiểm soát nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Mục 3

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 22. Trình báo cáo hàng năm

Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của ngân hàng.

Điều 23. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

1. Thành viên Ban kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo Quy chế, Quy định về khen thưởng và kỷ luật của Eximbank trong từng thời kỳ.

2. Hàng năm, Trưởng Ban kiểm soát tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật để Hội đồng quản trị thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

3. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của cán bộ thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và cán bộ giúp việc của Ban kiểm soát theo quy định của Eximbank.

Điều 25. Công khai các lợi ích có liên quan

Việc công khai các lợi ích liên quan của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 26. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát, ngoài việc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 15 Quy chế này còn phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về những thiệt hại của Ngân hàng do hành vi vi phạm của mình gây ra. Mọi thu nhập

và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Ngân hàng.

2. Nguyên tắc bồi thường và xác định thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ngoài trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát còn có thể phải chịu các trách nhiệm khác theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng, Quy chế quản trị nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan do hành vi vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

Mục 4

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 29. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Eximbank. Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện, cơ chế để Ban kiểm soát phát huy vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời, Hội đồng quản trị bảo đảm cung cấp thông tin, tài liệu, nghị quyết các phiên họp của Hội đồng quản trị để Ban kiểm soát thực hiện giám sát.

2. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ hàng năm theo kế hoạch, theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát/bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc phối hợp với Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro cho Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ để phục vụ việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.

3. Tổng Giám đốc đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan.

4. Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phải phối hợp chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

5. Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Tổng Giám đốc và Người quản lý thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

6. Tổng Giám đốc cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định của Eximbank, văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và văn bản pháp luật có liên quan.

7. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

8. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát cần thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát cho Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo mật thông tin đối với nhiệm vụ đang thực hiện, Ban kiểm soát có quyền không thông báo trước kế hoạch.

Điều 31. Quan hệ công tác với các Đơn vị trực thuộc Eximbank

1. Các đơn vị trong hệ thống Eximbank thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát theo quy định.

Điều 32. Quan hệ công tác với các cơ quan quản lý nhà nước

Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 33. Quan hệ công tác với cổ đông

1. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Eximbank tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Eximbank.
2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Eximbank.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Triển khai thực hiện

1. Những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát không được nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Eximbank. Trong trường hợp có mâu thuẫn, quy định khác nhau giữa Quy chế này với Điều lệ về cùng một vấn đề, thì các quy định của Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát xem xét, đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Tony

